UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1907 /STC-TCHCSN

V/v: Thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm, tổng hợp báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm theo Thông tư 326/2016/TT-BTC.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh;
- Trường Đại học Đồng Nai; Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao, Trường Chính trị tỉnh, Trường Trung cấp nghề 26/3.

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017,

Tại tiết 5, điểm b, khoản 2, điều 3 Thông tư 326/2016/TT-BTC quy định: "*Từ ngày 01/07/2017, thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,3 triệu đồng/tháng*". Sở Tài chính đề nghị các đơn vị tổng hợp báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm năm 2017 theo Thông tư 326/2016/TT-BTC, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung trong quá trình tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

I. Việc thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm năm 2017:

- Các đơn vị thực hiện việc chi trả tiền lương tăng thêm theo mức lương cơ sở năm 2017 cho các đối tượng thụ hưởng **từ ngày 01/07/2017**. (Quy định tại tiết 5, điểm b, khoản 2, điều 3 Thông tư 326/2016/TT-BTC).

II. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu theo quy định tại Thông tư 326/2016/TT-BTC đối với các đơn vị được ngân sách bảo đảm quỹ lương:

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Thông tư 326/2016/TT-BTC là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/7/2017) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2017.

Số 42 CMT8, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa.
Điện thoại: HCSN(061) 3847282 - Fax: (061) 3847433

Nếu số biên chế tại thời điểm báo cáo vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm theo Thông tư 326/2016/TT-BTC của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật, không tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm đối với số biên chế tăng thêm này.

Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng, chỉ tổng hợp số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước bảo đảm quỹ lương, và tổ chức chính trị - xã hội áp dụng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Thông tư 326/2016/TT-BTC.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện tăng mức lương cơ bản theo Thông tư 326/2016/TT-BTC, được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định *(không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối);* các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); và mức tiền lương cơ sở tăng thêm quy định tại Thông tư 326/2016/TT-BTC so với Nghị định số 47/2016/NĐ-CP.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện tăng mức lương cơ bản theo Thông tư 326/2016/TT-BTC của các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh bao gồm cả kinh phí tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

4. Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2017 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo (nếu có) và không vượt tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí tăng thêm theo Thông tư 326/2016/TT-BTC của số biên chế này được các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh tổng hợp và báo cáo Sở Tài chính xem xét giải quyết hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm sau.

II. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Thông tư 326/2016/TT-BTC:

Nguồn kinh phí thực hiện tăng mức lương cơ bản theo Thông tư 326/2016/TT-BTC của các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền giao đối với từng cơ quan;

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2017 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP);

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2017 (nếu có).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp của nhà nước và đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền giao đối với từng đơn vị sự nghiệp;

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2016; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ;

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2017 (nếu có).

III. Về mẫu biểu báo cáo:

1. Các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh tổng hợp số liệu gửi về Sở Tài chính theo các biểu mẫu đính kèm tại văn bản này, cụ thể như sau:

* Mẫu số **2a, 2đ, 4b.**

2. Về tổ chức triển khai thực hiện:

Để tránh thiếu sót trong việc tổng hợp số liệu báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Tài chính đề nghị:

- Tất cả các đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp được ngân sách đảm bảo quỹ lương.

- Các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn toàn bộ các đơn vị trực thuộc (được ngân sách đảm bảo quỹ lương) thực hiện và tổng hợp báo cáo Sở Tài chính.

Trong trường hợp có vướng mắc không thực hiện được việc tổng hợp số liệu ở nội dung mẫu biểu nào, đề nghị nêu rõ nguyên nhân, lý do trong báo cáo.

Ghi chú: *Số liệu về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 của các đơn vị báo cáo, Sở Tài chính căn cứ làm cơ sở để tính dự toán năm 2018 trên địa bàn tỉnh cho các đơn vị.*

Số 42 CMT8, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa.
Điện thoại: HCSN(061) 3847282 - Fax: (061) 3847433

3. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện báo cáo:

- Về mẫu biểu báo cáo và đơn vị tính: Đề nghị các đơn vị báo cáo số liệu đúng theo quy định về hình thức của mẫu biểu đính kèm, **không thay đổi kết cấu của các dòng, cột,... và đơn vị tính là triệu đồng.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở Tài chính (phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, ĐT: 0613.847282 – đ/c Nguyễn Thị Mỹ Nga) để được hướng dẫn thêm.

- Các đơn vị lưu ý tổng hợp nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 **theo hệ số lương và thành tiền đối với 1 số các biểu mẫu quy định** (đã hướng dẫn ở Mục III.1).

Để công tác tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính hoàn thành kịp thời, Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành và hội đoàn thể cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện sớm. Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính: ***trước ngày 31/05/2017***. Các đơn vị không gửi báo cáo trước thời gian quy định xem như không có nhu cầu bổ sung kinh phí tăng lương.

Đề nghị các đơn vị sau khi hoàn thành báo cáo, ngoài việc phát hành bằng văn bản gửi thêm bằng email theo địa chỉ: nganguyen240292@gmail.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, TCHCSN.

M.Nga *(THTL2017/01)*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Đặng Văn Lấn

Biểu số 2a

(Đính kèm văn bản số 1907/STC-TCHCSN ngày 24/04/2017 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO HOẶC PHÊ DUYỆT NĂM 2016	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LƯƠNG CÓ MẶT ĐẾN 01/7/2017	QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THÁNG 6/2017														QUỸ TIỀN LƯƠNG PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THÁNG 7/2017												CHÊNH LỆCH QUỸ LƯƠNG PHỤ CẤP TĂNG THÊM 1 THÁNG	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ÔNG T 326/20 TT-B
				TỔNG CỘNG	LƯƠNG THEO NGẠCH BẬC, CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP (1)	Trong đó										CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH, BHYT, KPCĐ	TỔNG CỘNG	LƯƠNG THEO NGẠCH BẬC, CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP (1)	Trong đó									CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH, BHYT, KPCĐ		
							PHỤ CẤP KHU VỰC	PHỤ CẤP CHỨC VỤ	PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGÀNH	PHỤ CẤP THU HÚT	PHỤ CẤP CÔNG TÁC LÂU NĂM	PHỤ CẤP CÔNG VỤ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐẢNG	PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ	PHỤ CẤP KHÁC				PHỤ CẤP KHU VỰC	PHỤ CẤP CHỨC VỤ	PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGÀNH	PHỤ CẤP THU HÚT	PHỤ CẤP CÔNG TÁC LÂU NĂM	PHỤ CẤP CÔNG VỤ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐẢNG	PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ	PHỤ CẤP KHÁC			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)																																
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ																																
	Trong đó:																																
1	**Sự nghiệp giáo dục - đào tạo**																																
	+ Giáo dục																																
	+ Đào tạo																																
2	Sự nghiệp y tế																																
2b	Sự nghiệp dân số																																
3	Khoa học công nghệ																																
4	**Văn hóa thông tin**																																
5	Phát thanh truyền hình																																
6	Thể dục - thể thao																																
7	Đảm bảo xã hội																																
8	**Sự nghiệp kinh tế**																																
8b	**Sự nghiệp khác**																																
9	**Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**																																
	+ Quản lý NN																																
	- Đảng, đoàn thể																																
	- Hợp đồng không kỳ hạn theo NĐ 68																																
III	**HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP**																																
	- Cấp tỉnh																															0	
IV	**PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY**																																
	- Ủy viên cấp tỉnh																																

(1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, phụ cấp theo mức tuyệt đối; không tổng hợp chênh

(2) Các loại phụ cấp theo quy định (trừ trợ cấp) lĩnh hàng tháng, tổng hợp đầy đủ vào biểu 2a

Ngày....tháng .... năm ...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 2d

(Đính kèm văn bản số 1907/STC-TCHCSN ngày 24/04/2017 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	QT thu BHTN 2016		Biên chế được cấp có thẩm quyền, giao hoặc phê duyệt năm 2017	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/7/2017 nộp BHTN	Tổng QL, phụ cấp và BH thất nghiệp tháng 7/2017 theo NĐ 66/2013/NĐ-CP							Tổng QL, phụ cấp và BH thất nghiệp tháng 7/2017 theo 326/2016/TT-BTC							Chênh lệch Bảo hiểm thất nghiệp tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu thực hiện BHTN năm 2017
		Tổng số đối tượng	Thu của người lao động và người sử dụng lao động (2%) (đơn vị thuộc địa phương q lý)			Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp tính BHTN	*Trong đó*			1% Bảo hiểm thất nghiệp	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp tính BHTN	*Trong đó*			1% Bảo hiểm thất nghiệp		
									Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	P.cấp thâm niên nghề					Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	P.cấp thâm niên nghề			
		1	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22=21*8
A	**TỔNG HỢP TOÀN TỈNH, TP THEO LĨNH VỰC**																				
1	SN giáo dục - đào tạo																				
	- Giáo dục																				
	+ Đào tạo																				
2	SN y tế																				
2b	SN dân số																				
3	Khoa học-công nghệ																				
4	Văn hóa thông tin																				
5	Phát thanh truyền hình																				
6	Thể dục - thể thao																				
7	Đảm bảo xã hội																				
8	Sự nghiệp kinh tế																				
	Sự nghiệp khác																				
9	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (nếu có)																				
	- Đảng, đoàn thể																				

Ghi chú: Đề nghị báo cáo chuẩn xác quỹ lương ngạch bậc và đầy đủ các loại phụ cấp dùng để tính đóng BHTN

Ngày.... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 4b

(Đính kèm văn bản số 1907/STC-TCHCSN ngày 24/04/2017 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CCTL NĂM 2017	NGUỒN TỪ TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ					
			TỔNG SỐ	TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017	TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017	HỌC PHÍ	VIỆN PHÍ	NGUỒN THU TỪ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP KHÁC
	TỔNG CỘNG							
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo							
	+ Giáo dục							
	+ Đào tạo							
2	Sự nghiệp y tế							
2b	Sự nghiệp dân số							
3	Khoa học-công nghệ							
4	**Văn hóa thông tin**							
5	Phát thanh truyền hình							
6	Thể dục - thể thao							
7	Đảm bảo xã hội							
8	**Sự nghiệp kinh tế**							
	Sự nghiệp khác							
9	**Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**							
	- Đảng, đoàn thể							

..., ngày.... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)